TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2026
v/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Ngà.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh và ông Phạm Thu Hà
- Thư ký phiên tòa: ông Hà Trung Nghĩa – Thư ký viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/01/2026, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị Thùy D**, sinh năm 2001; nơi thường trú: khu T, phường L, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ liên hệ: khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: anh **Vũ Minh P**, sinh năm 2001; nơi thường trú: khu T, phường L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có quan điểm xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy D trình bày nội dung như sau:

-Về tình cảm: chị Bùi Thị Thùy D và anh Vũ Minh P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2022 tại UBND phường C, thị xã Q (cũ), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng nhau tại khu T, phường C, thị xã Q, nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh, chung sống với bố mẹ anh P. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P chơi cờ bạc, không đóng góp kinh tế cùng chị, anh P đã được bố mẹ hai bên khuyên can góp ý nhưng anh

P không thay đổi, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh P dần không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, từ tháng 10/2025 chị đã đưa con về bên bố mẹ chị tại khu Y, phường Đ để ở. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bản thân chị xét thấy chị không có lỗi, nguyên nhân xuất phát từ việc anh P chơi bời cờ bạc không có ý thức xây dựng kinh tế gia đình, những việc làm của anh P làm cho chị mất dần tình cảm, chị xác định chị và anh P không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

-Về con chung: chị và anh P có 01 con chung là Vũ Dương Minh C, sinh ngày 01/6/2024, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng trong đơn khởi kiện ly hôn chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng, nhưng để đảm bảo quyền lợi của con, mặt khác anh P đang có công việc và thu nhập ổn định nên chị thay đổi quan điểm, chị đề nghị anh P cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 1 năm 2026 đến khi con trưởng thành.

-Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh P không có tài sản chung; không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Vũ Minh P.** Anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 31/12/2025 tại nơi anh P cư trú, việc lấy lời khai có sự chứng kiến của trưởng khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh, anh P trình bày nội dung như sau:

- Về tình cảm: anh và chị Bùi Thị Thùy D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống anh và chị D phát sinh mâu thuẫn, chị D đã về bên ngoại ở khoảng 2 tháng, nay chị D xin ly hôn, trường hợp chị D kiên quyết ly hôn, anh đồng ý.

-Về con chung: anh và chị D có 01 con chung là Vũ Dương Minh C, sinh ngày 01/6/2024, khi ly hôn anh đồng ý để chị D trực tiếp nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) và thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra anh P có quan điểm đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Hồ sơ vụ án còn có tài liệu: Đơn trình bày của chị D có xác nhận của khu phố nội dung xác nhận chị D không bị hạn chế quyền nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy D, đại diện viện kiểm sát xét thất, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, cho chị Bùi Thị Thùy D ly hôn anh Vũ Minh P, giao cho chị Bùi Thị Thùy D quyền trực tiếp nuôi con Vũ Dương Minh C sinh ngày 01/6/2024, anh Vũ Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) và thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn Vũ Minh P, tại khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Thùy D đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi năm 2025.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

[2] Theo đơn khởi kiện, đơn xin xử án vắng mặt, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Thùy D đối với bị đơn Vũ Minh P như sau:

- Về tình cảm: chị Bùi Thị Thùy D và anh Vũ Minh P có đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND phường C, thị xã Q (cũ), tỉnh Quảng Ninh, hôn nhân của chị Bùi Thị Thùy D và anh Vũ Minh P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị D do anh P cờ bạc, chị và gia đình 02 bên khuyên can nhưng anh P không thay đổi, từ đó dẫn đến hai người không nói chuyện được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Theo anh P, vợ chồng đã sống ly thân, trường hợp chị D kiên quyết ly hôn anh đồng ý. HĐXX xét thấy chị D và anh P hai người đã sống ly thân, không có khả năng hòa giải đoàn tụ được, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy đinh tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu xin ly hôn của chị D được chấp nhận.

-*Về con chung:* chị D và anh P có 01 con chung là Vũ Dương Minh C, sinh ngày 01/6/2024, khi ly hôn chị D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và yêu cầu

anh P cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) và thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con trưởng thành. Yêu cầu này của chị D phù hợp thu nhập của anh P, mặt khác anh P cũng đồng ý, nên yêu cầu này của chị D được chấp nhận.

-*Về tài sản chung*: chị D và anh P đều có quan điểm không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: nguyên đơn là chị Bùi Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Minh P phải chịu án phí không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quyền kháng cáo*. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Thùy D.

-Về tình cảm: chị Bùi Thị Thùy D được ly hôn anh Vũ Minh P.

-Về con chung: giao cho chị Bùi Thị Thùy D quyền trực tiếp nuôi con Vũ Dương Minh C, sinh ngày 01/6/2024 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Vũ Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

-Về án phí: chị Bùi Thị Thùy D phải chịu 300.000 *đồng (Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Bùi Thị Thùy D đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001780 ngày 06/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Ninh, chị Bùi Thị Thùy D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Minh P phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh
- THADS tỉnh Quảng NInh;
- UBND phường Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh;
-THA dân sự khu vực 2-Quảng Ninh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Minh Ngà